

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÚ T  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 242/2022/DS-ST  
Ngày 30-9-2022  
V/v Tranh chấp dân sự hợp đồng  
vay tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ T, TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Ngọc Thảo.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Đình Phùng.

Bà Nguyễn Thị Kim Chi.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Minh Cảnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú T, tỉnh An Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú T tham gia phiên tòa:** Ông Lê Thanh Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú T xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 96/2022/TLST-DS ngày 12 tháng 5 năm 2022 về việc tranh chấp dân sự hợp đồng vay tài sản

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 235/2022/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1970.

Trú tại: Ấp Phú Q, xã Phú A, huyện Phú T, tỉnh An Giang.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Quách Thanh Ph, sinh năm 1977 có địa chỉ khóm Thượng 2, thị trấn Phú M, huyện Phú T, tỉnh An Giang làm đại diện theo ủy quyền(văn bản ủy quyền ngày 03/6/2022)

**- Bị đơn:** Ông Đinh Quốc D(B), sinh năm 1984 - Bà Nguyễn Thị Thùy Tr, sinh năm 1981

Cùng trú tại: Ấp Phú B, xã Phú A, huyện Phú T, tỉnh An Giang.

(Ông Ph có mặt, các đương sự còn lại có mặt)

## NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện ngày 28 tháng 4 năm 2022, quá trình tố tụng nguyên đơn Bà Nguyễn Thị K do Ông Ph đại diện trình bày:*

Do nguyên biết với nhau nên ngày 13/11/2019 al bà K có cho vợ chồng ông D, bà Tr vay số tiền 110.000.000đồng, vay không thời hạn, mục đích để vợ chồng ông D mua bán vật tư nông nghiệp, khi vay ông D có làm biên nhận ký và ghi rõ họ và tên. Mặc dù trong biên nhận không rõ lãi suất nhưng hai bên thỏa thuận miệng là lãi suất 3%/tháng. Sau khi vay đến hạn trả lãi lần đầu thì ông D kêu hạ lãi xuống còn 1,5%/tháng, bà K đồng ý. Ông D bà Tr có đóng lãi nhiều lần được số tiền 40.000.000đồng(do lâu quá không nhớ từng lần đóng) Sau đó hai bên thống nhất cho ông D, bà Tr trả vốn, thông qua hình thức bà K mua phân bón thuốc trừ sâu trừ vào vốn vay 25.000.000đồng, số còn lại 85.000.000đồng đến nay chưa trả. Nay Ông Ph đại diện bà K yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Phú T buộc ông D, bà Tr trả số tiền vay 85.000.000đồng và tiền lãi phát sinh theo quy định từ tháng 11/2021 al cho đến khi vụ án được xét xử xong.

*Bị đơn Bà Nguyễn Thị Thùy Tr vắng mặt, ông Đinh Quốc D trình bày tại biên bản đối chất ngày 22/6/2022:*

Tôi thừa nhận chữ ký tên D và ghi họ tên Đinh Quốc D theo tờ biên nhận nợ ngày 13/11/2019 al là của tôi, biên nhận vay tiền chỉ một mình tôi ký tên nên một mình tôi trả, không liên quan vợ tôi bà Thùy Tr.

Số tiền vay 110.000.000đồng là vay nhiều lần, không phải vay một lần do làm ăn kinh tế gặp nhiều khó khăn, trước khi làm biên nhận số tiền 110.000.000đồng, tôi có đóng lãi cho bà K đầy đủ nhưng không có giấy tờ chứng minh.

Từ lúc làm biên nhận ngày 13/11/2019 al tôi không có đóng lãi cho bà K nên bà K kiện tôi tại Tòa án.

Tháng 10/2020 khi làm ăn xa về trả nợ bà K được 20 triệu, tháng 09/2021 âm lịch bà K lại nhà mua phân bón trừ sâu tổng cộng là 44.800.000đồng. Tiền đã trả, tiền mua phân bón thuốc trừ sâu tổng cộng là 64.800.000đồng làm tròn thành 65.000.000đồng.

Đồng ý trả tiền vốn vay còn nợ 110.000.000 đồng – 65.000.000 đồng = nợ lại 45.000.000đồng, đồng ý trả lãi theo quy định pháp luật số tiền 45 triệu từ 09/2021 đến khi vụ án được xét xử xong.

*Tại phiên tòa*, nguyên đơn bà K do Ông Ph đại diện yêu cầu ông D bà Tr liên đới trả số tiền vay còn nợ, đồng ý số tiền 65 triệu trừ vào vốn nhưng phải tính lãi theo quy định pháp luật từng giai đoạn cho bà K, chỉ yêu cầu tính lãi 10%/ năm. Đồng ý đổi tháng âm lịch thành dương lịch.

*Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:*

Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông D, bà Tr liên đới trả số tiền vốn còn nợ 45.000.000đồng và tiền lãi theo quy định pháp luật từ ngày 13/11/2019 al(nhằm ngày 08/12/2019 dương lịch) đến tháng 10/2020 al(nhằm tháng 11/2020 dương lịch) trên số tiền vốn 110.000.000đồng, từ tháng 10/2020 al (nhằm tháng 11/2020 dương lịch) đến tháng 08/2021(al) nhằm tháng 09/2021 trên số tiền vốn 90.000.000đồng. Từ tháng 09/2021 đến ngày 30/09/2022 trên số tiền vốn 45.000.000đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn Bà Nguyễn Thị K tranh chấp với bị đơn ông Đinh Quốc D, Bà Nguyễn Thị Thùy Tr số tiền vay còn nợ nên Tòa án xác định quan hệ pháp luật “*Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản*” được quy định tại Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn ông D, bà Tr có nơi cư trú tại ấp Phú B, xã Phú A, huyện Phú T, tỉnh An Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phú T theo quy định khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông D, bà Tr đã được triệu tập xét xử lần thứ hai nhưng vắng mặt, không có lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông D, bà Tr là phù hợp quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung giải quyết vụ án:

Xét về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bà Nguyễn Thị K yêu cầu bị đơn bà Tr, ông D trả tiền vay còn nợ 110.000.000đồng và để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ, nguyên đơn cung cấp biên nhận nợ ngày 13/11/2019al số tiền 110.000.000đồng, có chữ ký tên và ghi họ tên của ông D.

Quá trình tố tụng bị đơn ông D thừa nhận chữ ký tên và ghi họ tên trong biên nhận ngày 13/11/2019 al là của ông D số tiền vay còn nợ 110.000.000đồng điều này thỏa mãn quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự là tình tiết sự kiện nguyên đơn không phải chứng minh.

Sau khi làm biên nhận thì tháng 10/2020 al ông D trả 20 triệu, tháng 09/2021 al bà K, ông D thỏa thuận mua phân bón thuốc trừ sâu cần trừ tiền vay 44.800.000đồng(làm tròn thành 45.000.000đồng) điều này bà K thừa nhận tại biên bản đối chất ngày 22/6/2022. Tiền đã trả, tiền mua phân bón thuốc trừ sâu tổng

cộng 65.000.000đồng, bà K đồng ý khấu trừ tiền vốn 65.000.000đồng nhưng phải tính lãi theo từng giai đoạn cho bà.

Ngoài yêu cầu trả tiền vay thì bà K yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật tính từ ngày 13/11/2019 al đến ngày xét xử. Biên nhận vay tiền giữa ông D bà K mặc dù không thỏa thuận tiền lãi, thời hạn thanh toán nhưng ông D và bà K đều thừa nhận thỏa thuận miệng khi vay là có tính lãi nên việc vay này được xem là có thỏa thuận lãi, do bị đơn ông D, bà Tr không thực hiện nghĩa vụ trả tiền vốn vay và tiền lãi nên nguyên đơn yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật là 10%/năm, việc tính lãi này là có lợi cho bị đơn nên được chấp nhận:

Do không xác định được ngày trả tiền vay, chỉ xác định được tháng vì thế hội đồng xét xử thống nhất tháng trả tiền và đổi tháng âm lịch, thành tháng dương lịch, tiền lãi được tính như sau:

-Từ ngày 08/12/2019 đến tháng 11/2020 là 11 tháng:

Tiền vay còn nợ 110.000.000đồng x 0,83% (10% năm) x 11 tháng = 10.043.000 đồng

-Từ tháng 11/2020 đến 09/2021 là 10 tháng:

Tiền vay còn nợ 90.000.000đồng x 0,83% (10% năm) x 10 tháng = 7.470.000đồng.

-Tháng 09/2021 đến tháng 09/2022 là 12 tháng:

Tiền vay còn nợ 45.000.000đồng x 0,83 % (10% năm) x 12 tháng = 4.482.000đồng

Tổng cộng ông D, bà Tr phải trả cho bà K 66.995.000 đồng trong đó tiền vốn 45.000.000đồng; tiền lãi 21.995.000đồng

Ông D vay tiền bà K mục đích để mua bán vật tư vật tư nông nghiệp là phân bón thuốc trừ sâu nhằm phục vụ kinh tế gia đình, việc vay tiền giữa bà K, ông D diễn ra trong nhiều năm. Do đó, bà K khởi kiện yêu cầu ông D và bà Tr cùng có nghĩa vụ liên đới trả số tiền vốn vay 45.000.000đồng, tiền lãi là 21.995.000đồng. Tổng cộng 66.995.000đồng là có cơ sở để chấp nhận theo quy định tại Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật dân sự 2015; Điều 25, Điều 27, Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[3] Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 25, Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/PL - UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bà Nguyễn Thị K

Buộc ông Đình Quốc D, Bà Nguyễn Thị Thùy Tr có nghĩa vụ liên đới trả cho Bà Nguyễn Thị K số tiền vay còn nợ 66.995.000 đồng trong đó tiền vốn 45.000.000đồng; tiền lãi 21.995.000đồng

Kể từ ngày bà K có đơn yêu cầu thi hành án, ông D, bà Tr không thanh toán số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 của số tiền chậm thi hành án.

Ông Đình Quốc D, Bà Nguyễn Thị Thùy Tr phải chịu 3.349.750 đồng.

Bà Nguyễn Thị K không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại bà K số tiền 2.125.000đồng, tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005076 ngày 12/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú T.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Các đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú T;
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Ngọc Thảo**

